

TIẾP CẬN GIÁO DỤC GIÁ TRỊ VÀ KĨ NĂNG SỐNG ĐỐI VỚI QUÁ TRÌNH GIÁO DỤC TOÀN DIỆN

PGS.TS. NGUYỄN THANH BÌNH
Viện Nghiên cứu Sư phạm - ĐHSP Hà Nội

Trong xã hội hiện đại, mỗi công dân của từng quốc gia cũng như của toàn cầu đều cần có một nền tảng giá trị và năng lực ứng phó, ứng xử và giải quyết các vấn đề đặt ra một cách tích cực và mang tính xây dựng. Những năm gần đây, trong thực tiễn giáo dục (GD) ở nước ta đã triển khai GD giá trị sống và kĩ năng sống (KNS) cho học sinh. Tuy nhiên, giữa nội dung GD giá trị sống và GD KNS với GD toàn diện vẫn được nhận thức và triển khai như những nội dung độc lập, thiếu sự thống nhất trong một chỉnh thể. Điều đó không đảm bảo hiệu quả GD, mà còn làm cho nội dung GD và quá trình GD bị chia cắt không phù hợp với bản chất của nó. Hơn nữa, trước yêu cầu đổi mới GD ở nước ta, cần phải có cái nhìn tổng thể và tổ chức quá trình GD toàn diện trên cơ sở tiếp cận GD giá trị và KNS để phát triển nhân cách công dân trong xã hội hiện đại.

I. GD giá trị, KNS và GD toàn diện

1. Giá trị

Theo Ralph Barton Perry, giá trị được hiểu theo cả nghĩa rộng và nghĩa hẹp. Theo nghĩa hẹp, giá trị với ý nghĩa thoả mãn nhu cầu của con người, của chủ thể là giá trị công cụ hay giá trị sử dụng của đối tượng trong quan hệ với con người. Theo nghĩa rộng, giá trị còn hàm nghĩa sâu rộng hơn, ngoài sự thoả mãn nhu cầu của chủ thể, còn là đặc tính ưu việt, là giá trị bên trong của sự vật, hiện tượng. Giá trị ở trong bài viết này chỉ giới hạn ở phương diện tinh thần và trong mối quan hệ với nhu cầu của chủ thể. Theo đó, giá trị được hiểu như sau:

- Giá trị là ý nghĩa của những hiện tượng tinh thần có khả năng thoả mãn những nhu cầu tích cực của con người và góp phần thúc đẩy sự phát triển của xã hội.

- Giá trị bao gồm các yếu tố nhận thức, tình cảm và hành vi của chủ thể trong mối quan hệ với hiện tượng mang giá trị, thể hiện sự lựa chọn, đánh giá của chủ thể.

- Giá trị được xác định trong mối quan hệ thực tiễn với con người, được xác định bởi sự đánh giá đúng đắn của con người, xuất phát từ thực tiễn và được kiểm nghiệm qua thực tiễn.

- Giá trị luôn mang tính lịch sử khách quan, nghĩa là sự xuất hiện, tồn tại hay mất đi của một giá trị nào đó không phụ thuộc vào ý thức con người mà nó phụ thuộc vào sự xuất hiện, tồn tại hay mất đi của một nhu cầu nào đó của con người do yêu cầu của thực tiễn trong đó có con người sống và hoạt động.

2. Kĩ năng sống

KNS là năng lực tâm lí- xã hội của mỗi cá nhân,

giúp con người có khả năng làm chủ bản thân, khả năng ứng xử phù hợp với những người khác và với xã hội, khả năng ứng phó tích cực trước các tình huống của cuộc sống. KNS có những đặc tính sau [1]:

- Là năng lực tâm lí - xã hội của con người, nên KNS không phải là kĩ năng thực hành, cũng không phải là kĩ năng tâm vận động (nhưng kết hợp với kĩ năng tâm vận động, nói cách khác kĩ năng tâm vận động là hình thức thể hiện của KNS dưới dạng hành vi), nhưng KNS bao hàm cả các kĩ năng xã hội của con người.

- KNS có thể được xem là tương thích với Trí thông minh nội tâm (Intra-personal Inteligence) và Trí thông minh tương tác cá nhân (Inter-personal

- KNS vừa mang tính cá nhân vừa mang tính xã hội. KNS mang tính cá nhân vì đó là năng lực của cá nhân. KNS còn mang tính xã hội vì trong mỗi một giai đoạn phát triển của lịch sử xã hội, ở mỗi vùng miền lại đòi hỏi mỗi cá nhân có những KNS thích hợp.

- KNS thuộc phạm trù năng lực, nên KNS là tổng hòa kiến thức, thái độ (giá trị) và hành vi, do đó những KNS cụ thể có thể dưới dạng tư duy (như tư duy phê phán, tư duy sáng tạo), hoặc dưới dạng thái độ (như thiện chí, thấu cảm...), nhưng cuối cùng KNS của con người với tư cách là năng lực phải thể hiện ở những hành vi, ứng xử, hành động giải quyết tình huống hiệu quả và có thể quan sát được.

- KNS thể hiện ở những cách ứng xử, giao tiếp và giải quyết vấn đề hiệu quả nhưng những hành vi, hành động đó phải mang tính tích cực và mang tính xây dựng. Tiêu chí để đánh giá tính tích cực và mang tính xây dựng gắn với giá trị phổ quát và với nền văn hóa nào đó. Điều đó có nghĩa là KNS có mối quan hệ chặt chẽ với giá trị sống. Giá trị sống là gốc, trên cơ sở đó phát triển KNS, giá trị sống định hướng, chi phối cách ứng xử, giải quyết vấn đề bằng tổ hợp các KNS cần thiết trong từng tình huống của cuộc sống.

- Người có KNS là người sống một cách phù hợp và hữu ích, quản lí được bản thân trong mọi tình huống để tránh được rủi ro.

Trên thế giới, ở một số nước có cách dạy học KNS diễn đạt theo cách khác là Học cảm xúc-xã hội (Social Emotional Learning- SEL). Học cảm xúc-xã hội là một quá trình mà thông qua đó chúng ta học cách nhận biết và quản lí cảm xúc của mình, quan tâm đến người khác, ra quyết định đúng đắn, cư xử một cách có đạo đức và trách nhiệm, phát triển những mối quan hệ tích

cực và tránh những hành vi tiêu cực. (Zin, Bloodworth, wei ssberg & Walberg, 2004, p.4). *Các năng lực cốt lõi của học cảm xúc xã hội (SEL)* bao gồm:

- *Nhận thức bản thân (self-awareness):*

Đặc điểm của năng lực này đó là khả năng nhận diện và chấp nhận cảm xúc; nhận thức đúng đắn về bản thân; nhận biết điểm mạnh, khả năng sáng tạo, nhu cầu, và giá trị cá nhân của mình; ý thức về quyền và sự tự chủ; phát triển nhận thức về sự công nhận vị trí của mình trên thế giới này và mối liên hệ của mình với mọi người và thế giới.

- *Làm chủ bản thân (self-management)*

Làm chủ bản thân được thể hiện bởi những kĩ năng tự quản lí, điều khiển nội tại và khả năng chuyển chúng thành hành động. Làm chủ bản thân bao gồm kiểm soát sự bốc đồng, quản lí căng thẳng, tự động viên bản thân và tự kỉ luật, khả năng thiết lập những mục tiêu phù hợp và thiết lập kế hoạch hành động để đạt được những mục tiêu đó.

- *Ra quyết định có trách nhiệm (responsible decision making)*

Phát triển khả năng ra quyết định một cách có trách nhiệm, bao gồm khả năng nhận diện vấn đề và đánh giá tình huống nảy sinh vấn đề, sử dụng các kĩ năng giải quyết vấn đề hiệu quả, đánh giá và suy ngẫm về những giải pháp khác trong cuộc sống và phát triển ý thức trách nhiệm cá nhân, luân thường đạo lí khi giải quyết các tình huống, các vấn đề gặp trong cuộc sống.

- *Nhận thức xã hội (social awareness)*

Nhận thức xã hội là khả năng tạo mối liên hệ hiệu quả với người khác, bao gồm khả năng hiểu được góc nhìn của người khác và thấu cảm với người đó, hiểu rõ giá trị về sự đa dạng văn hóa, và tôn trọng người khác một cách đúng đắn và phù hợp.

- *Làm chủ các mối quan hệ (relationship skills)*

Làm chủ các mối quan hệ là khả năng thiết lập và duy trì các mối quan hệ lành mạnh dựa trên việc hợp tác và chống lại các áp lực xã hội không phù hợp, ngăn chặn, kiểm soát, và giải quyết các mâu thuẫn giữa các cá nhân với nhau theo cách mang tính xây dựng; tìm kiếm sự giúp đỡ khi cần thiết.

Hiện tại, SEL đang được triển khai tại khoảng 90% các trường tiểu học và 70% các trường trung học ở Anh. Hầu hết các bang tại Mỹ đều tích hợp SEL vào trong các mục tiêu và tiêu chuẩn giáo dục của bang ở nhiều mức độ khác nhau. Riêng bang Illinois có hệ thống mục tiêu, tiêu chuẩn với ba mục tiêu chính đó là: 1/ Phát triển nhận thức bản thân và các kĩ năng làm chủ bản thân để đạt thành công trong học tập và cuộc sống; 2/ Sử dụng nhận thức xã hội và các kĩ năng quan hệ giao tiếp để thiết lập và duy trì các mối quan hệ tích cực; 3/ Thể hiện các kĩ năng ra quyết định và các hành

vi có trách nhiệm trong ngữ cảnh cá nhân, trường học và cộng đồng [2]. Từ năm 2006, Singapore đã đưa SEL vào hệ thống GD của mình và lấy giá trị là tâm điểm [3].

3. Quan hệ giữa GD giá trị, KNS và GD toàn diện

Hệ giá trị cá nhân có tính định hướng, có vai trò dẫn dắt, điều chỉnh hành vi của con người. Vì vậy, GD giá trị phải được tiến hành để tạo ra cái gốc giúp cá nhân thực hiện các hành vi theo giá trị. Nền tảng giá trị vững vàng, chắc chắn là động lực để khuyến khích con người phát triển các thái độ sống tích cực, những hành vi phù hợp (KNS) thể hiện lối sống lành mạnh của công dân tích cực, nhân cách phát triển. Khi cá nhân nhận ra ý nghĩa của giá trị thì nó trở thành động cơ của hoạt động, thúc đẩy người đó phải làm cái này, không làm cái kia để đạt được mục tiêu- đạt tới cái được coi là giá trị đối với bản thân. Như vậy, *giá trị lại trở thành cái quy định mục đích của hoạt động*. Có thể khái quát thành chu trình: con người quan tâm đến đánh giá, tìm ra ý nghĩa của những giá trị trong xã hội để xác định hệ giá trị cá nhân trên cơ sở đó mong muốn theo đuổi giá trị, biểu hiện và thực hiện giá trị thông qua các hành vi, hành động.

KNS chính là những hành vi, hành động, ứng xử thể hiện cách giải quyết vấn đề dù trong bất kì tình huống, hoàn cảnh nào cũng đảm bảo tính hiệu quả, nhưng mang tính tích cực, xây dựng dựa trên năng lực tâm lí-xã hội và nền tảng của hệ giá trị cá nhân. Có thể thấy: KNS một mặt chịu sự chi phối của hệ giá trị cá nhân, mặt khác KNS là hiện thực hóa hệ giá trị cá nhân thông qua những biểu hiện cụ thể của hành động, hành vi và cách ứng xử.

Do đó, cần GD đồng thời cả giá trị và KNS. Nếu chỉ GD giá trị thì khó có được những hành vi mong đợi ở người công dân trong cách ứng xử với các vấn đề trong xã hội hiện đại, nếu chỉ GD KNS thì cũng không tạo ra nền tảng bền vững cho những hành vi vừa phù hợp với cá nhân, lại mang tính tích cực, xây dựng.

Trong ứng xử bao gồm thái độ và hành vi của con người trong bất kì phương diện, lĩnh vực nào trong cuộc sống đều chứa đựng giá trị và KNS của con người. Do đó, giá trị và KNS lại trở thành nhân lõi, thâm nhập, đan xen vào trong từng nội dung GD của quá trình GD toàn diện, mà không phải là những nội dung tách rời những nội dung cấu thành giáo dục toàn diện. Có sự thống nhất biện chứng giữa giá trị, KNS với những nội dung GD của từng lĩnh vực thì mới tạo ra thái độ tích cực và hành vi ổn định, bền vững trong ứng xử với vấn đề cần GD.

II. Tiếp cận giá trị và KNS đối với quá trình GD toàn diện

Tiếp cận giá trị và KNS đối với GD toàn diện thể hiện ở những nguyên tắc sau:

1. Giá trị được xem là điểm cốt lõi, bởi vì nó dẫn dắt và mang lại mục đích cho hành vi của một

cá nhân. Hành động mà không dựa trên giá trị sẽ dẫn đến sự thiếu nhất quán trong mục đích và hành động. học sinh được trang bị các kĩ năng cảm xúc và xã hội, cùng với những giá trị cá nhân vững vàng sẽ thể hiện nhân cách tốt và quyền công dân đúng mực, đồng thời để giúp các em đối mặt với những thử thách trong cuộc sống hiện tại và tương lai trong tất cả các lĩnh vực của cuộc sống.

2. Khi lựa chọn những nội dung học tập, GD cấu thành nội dung GD toàn diện cho HS cần hàm chứa những giá trị và năng lực tâm lí xã hội cốt lõi - cơ sở để phát triển nhân cách công dân trong xã hội hiện đại. Nói cách khác, trong chương trình chính thống cũng như chương trình đào tạo ẩn cần chứa đựng nội dung và phương thức GD những giá trị và KNS.

3. Giá trị và KNS cần trở thành hạt nhân để phát triển những nội dung GD đa dạng như: GD sức khỏe, đạo đức và pháp luật, bảo vệ môi trường và biến đổi khí hậu, giới tính và sức khỏe sinh sản, phòng chống ma túy và HIV/AIDS, phòng chống bạo lực học đường, an toàn giao thông, định hướng nghề nghiệp,... để người học có được những thái độ và hành vi tích cực trong ứng xử, giải quyết những vấn đề trên trong thực tiễn. Điều này sẽ khắc phục được nhận thức và cách tổ chức GD riêng biệt, thiếu sự thống nhất biện chứng không phù hợp với bản chất của quá trình GD toàn diện.

4. Cần tuân thủ cơ chế hình thành giá trị và hình thành KNS trong quá trình GD

4.1. Cơ chế hình thành giá trị với các bước cơ bản ở các cấp độ sau:

a. Cấp độ nhận thức: Ở cấp độ này, nhận thức thể hiện ở 2 mức độ:

- **Mức độ biết:** thể hiện ở mức độ giới hạn về các khái niệm, các sự kiện và thuật ngữ về giá trị cần GD. Nên cần phải chuyển sang mức độ hiểu sâu hơn về bản chất bên trong của các khái niệm, sự kiện cũng như ý nghĩa của việc nắm được các khái niệm, các chuẩn mực, quy tắc... thể hiện các giá trị đó.

- **Mức độ hiểu:** Mức độ này thể hiện sự hiểu sâu bản chất của giá trị để có thể thể hiện bằng hành vi phù hợp

b. Cấp độ tình cảm: Nếu chỉ có biết và hiểu thì chưa đảm bảo những giá trị, những yêu cầu, những tiêu chí đạo đức cần GD được nội tâm hóa và tích hợp với hệ thống vốn kinh nghiệm đã có để trở thành tài sản riêng của mỗi cá nhân. *Bước này đảm bảo các giá trị được cá nhân lựa chọn qua kinh nghiệm, được suy ngẫm và được khẳng định, được nuôi dưỡng trở thành động cơ của hành vi, mục tiêu và lí tưởng của cuộc sống.* Giá trị được nội tâm hóa là các giá trị được lựa chọn một cách tự nguyện thông qua các cách lựa chọn, đánh giá khác nhau nhờ cọ xát các ý kiến trong quá

trình thảo luận và trải nghiệm thực tiễn từ những tấm gương thầy cô giáo của mình.

c. Cấp độ hành động: Các giá trị được nội tâm hóa sẽ dẫn tới định hướng cho hành vi của cá nhân.

Các cấp độ trong hình thành giá trị có thể tuân theo logic trên, nhưng cũng có thể thay đổi trật tự và đan xen nhau một cách biện chứng.

4.2. Cơ chế hình thành KNS cũng bao gồm yếu tố trải nghiệm, nhận thức như trong cơ chế hình thành giá trị và đặc biệt trong hình thành và phát triển KNS thì việc chuyển hóa những giá trị (*điều được tin tưởng*) và nhận thức (*phải làm gì*) thành hành vi (*làm gì, và làm như thế nào*) là quan trọng nhất, đồng thời cũng chính là **cấp độ hành động** trong hình thành, GD giá trị ở trên. Như vậy, có thể thấy quá trình GD giá trị và GD KNS gắn bó hữu cơ với nhau thành một chỉnh thể. GD giá trị không thể chỉ dừng ở mục tiêu người học tin vào những giá trị chân chính, mà những giá trị đó cần định hướng hành động, hành vi và thể hiện ở những hành động, hành vi tích cực, mang tính xây dựng trong mọi ngữ cảnh của cuộc sống- đó chính là KNS, đồng thời đó cũng chính là cái đích của quá trình GD.

5. Cần phải xác định mức độ phát triển về các giá trị và năng lực tâm lí - xã hội của học sinh từ độ tuổi lớp 1 đến lớp 12 một cách hệ thống, từ đó hỗ trợ giáo viên trong việc đưa ra các mục tiêu GD ở các lứa tuổi (*đầu tiểu học, cuối tiểu học, trung học cơ sở và trung học phổ thông*) và là cơ sở xây dựng công cụ đánh giá trong từng nội dung, hoạt động dạy học, GD.

6. Nhà trường đóng vai trò quan trọng trong việc trang bị hệ thống giá trị và năng lực tâm lí-xã hội cốt lõi vì chương trình GD có thể được xây dựng dựa trên tiếp cận giá trị-KNS, đội ngũ cán bộ quản lí, GV vừa là những nhà GD, vừa là những hình mẫu thể hiện giá trị, KNS cho học sinh. Đồng thời phải đảm bảo sự thống nhất giữa nhà trường, gia đình, cộng đồng xã hội trong việc tạo ra môi trường trải nghiệm, tương tác khuyến khích sự thay đổi thái độ, hành vi theo hướng tích cực.

Môi trường nhà trường, lớp học dân chủ, thân thiện, bình yên, con người được tôn trọng... có thể trở thành môi trường chứa đựng chất liệu để giáo dục, nuôi dưỡng các giá trị muốn hình thành ở người học. Ngay cả khi trong gia đình, cộng đồng, xã hội chứa đựng cả những phản giá trị thì cũng là cơ hội để học sinh trải nghiệm sự tương phản giữa chân giá trị và phản giá trị, giúp các em cảm nhận được niềm vui, hạnh phúc khi hành động theo định hướng của chân giá trị. Tất nhiên, để học sinh ngộ ra được vai trò quan trọng/sự tất yếu cần sống theo chân giá trị đòi hỏi sự hỗ trợ kịp thời và tế nhị của nhà GD và mọi người xung quanh.

Tóm lại, nếu đổi mới GD lựa chọn cách tiếp cận giá trị và KNS trong xây dựng chương trình và tổ chức GD toàn diện thì hiệu quả GD sẽ được nâng cao.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Nguyễn Thanh Bình, *Giáo trình GD kĩ năng sống*, NXB ĐHSP Hà Nội, 2009.
2. Nguyễn Việt Trung, Đinh Hải Đăng (Dịch và biên soạn) *Giới thiệu Social Emotional Learning và những ứng dụng GD kĩ năng sống*, TGM Corporation – Tháng 11/2012
3. <http://www.moe.gov.sg/media/press/2010/03/moe-to-enhance-learning-of-21s.php>

SUMMARY

The article has touched upon the issue of life skills education, values education and life skills in the course

of comprehensive education. According to the author, in recent years, our country has implemented values and life skills education for students. However, life values education and life skills education and comprehensive education have still been seen as stand-alone contents instead of as a holistic entity. This both fails to ensure quality of education and separate the education content from education process, hence inappropriate with its nature. Moreover, in the light of the requirements of education renovation in our country, there is a need to have a holistic view and organize comprehensive education process on the basis of life values and life skills education in order to develop citizen's personalities in the contemporary society. If the education renovation takes into consideration life values and life skills education in developing curriculum and organizing comprehensive education, education efficiency will be enhanced.

XÂY DỰNG KHUNG NĂNG LỰC... (Tiếp theo trang 4)

tự do bày tỏ ý kiến, luôn tôn trọng ý kiến HS, GV luôn khuyến khích, nuôi dưỡng cảm xúc tích cực), với các lí thuyết giáo dục hiện đại như: trải nghiệm; tương tác; trò chơi... Mỗi bậc học, khối lớp, kiểu trường, trường thuộc khu vực nào... khi xây dựng chuẩn đầu ra cần mô tả rõ các năng lực phi nhận thức này theo các mức độ khác nhau (biểu hiện ra các hành vi có thể quan sát, đo lường được), phù hợp với đặc điểm lứa tuổi.

học. *Kí yếu Hội thảo khoa học: "Xây dựng quy định về đánh giá giờ dạy GV trung học*, 2012.

9. Nguyễn Thị Minh Phương (chủ nhiệm đề tài), *Báo cáo tổng kết Đề tài Xây dựng khung năng lực của HS phổ thông Việt Nam*, Viện KHGD Việt Nam, 2009.

10. Lương Việt Thái, *Một số đặc điểm của chương trình theo định hướng phát triển năng lực*, Tạp chí Giáo dục, Số 269, tháng 9 năm 2011.

11. Lương Việt Thái, *Xác định các năng lực chung cốt lõi cho chương trình giáo dục phổ thông sau 2015 và một số vấn đề về vận dụng*, Bài trong Kí yếu Hội thảo, 2011.

12. Đỗ Ngọc Thống (chủ nhiệm đề tài), *Xây dựng mục tiêu giáo dục phổ thông Việt Nam cho nhà trường Việt Nam giai đoạn 2015-2020*, Đề tài cấp Bộ, mã số B2005-80-25, 2007.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Burger, J. M, *Personality*, 5 Ed. Wadsworth, 2000.
2. Huon, G. F, *Personality*. In N. W. Bon & K. M. McConkey (Ed). *Psychological Science*. The McGraw-Hill Companies, Inc, 2001.
3. *Senarios Schooling for Tomorrow*, OECD, 2004.
4. Weinert, F.E. *Concept of Competence: A Conceptual Clarification*. In: *Defining and Selecting key Competencies/Rychen D.S & Salganick, L.H (EDs)*. *Gottingen Germany: Hogrete and Hurber*, 2001.
5. Ban Soạn thảo Đề án, *Đề án Đổi mới chương trình và sách giáo khoa phổ thông sau 2015 (Dự thảo)*, Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2011.
6. Phạm Minh Hạc (CB), *Phát triển văn hóa con người và nguồn nhân lực thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Chương trình Khoa học cấp Nhà nước KX-05*. NXB Chính trị Quốc gia, 2007.
7. Nguyễn Công Khanh (chủ biên), *Xây dựng mô hình Câu lạc bộ: Giáo dục giá trị sống và Phát triển kĩ năng sống*, NXB Hà Nội, 2012.
8. Nguyễn Công Khanh, *Cơ sở lí luận và thực tiễn để xây dựng các tiêu chí đánh giá giờ dạy của GV trung*

SUMMARE

Touching upon the development of the competency framework in the post-2015 curriculum of general education, the author has presented the following: 1/ Some perceptions of competencies in general and competencies of students of general education in particular; 2/ Proposed generic core competency model for students of general education age. According to the author, this competency framework is comprised of two groups of generic core competencies. The first group consists of core psychiatric competencies associated with thinking process. The non-cognitive group consists of non-psychiatric competencies which are the mixture of personality qualities required for the successful learning in school and achievements in life.